



# SỔ TAY HƯỚNG DẪN

## CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ

MỨC ĐỘ THỰC HÀNH KINH DOANH BỀN VỮNG

CỦA DOANH NGHIỆP THEO KHUNG

MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

*(trong khuôn khổ thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025)*

*Tháng 9 năm 2023*

## GIỚI THIỆU

# CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HÀNH KINH DOANH BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP THEO KHUNG ĐÁNH GIÁ ESG VÀ SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Sự bền vững ngày càng trở nên quan trọng đối với các doanh nghiệp để trở nên cạnh tranh hơn trong bối cảnh ngày nay và hướng đến hoạt động kinh doanh mà không gây tác động tiêu cực đến môi trường, cộng đồng hoặc toàn xã hội. Thúc đẩy sự bền vững đòi hỏi các doanh nghiệp phải chuyển đổi tầm nhìn kinh doanh của họ. Ngày nay, sự bền vững nên là một phần không thể thiếu trong việc phát triển chiến lược của doanh nghiệp. Coi trọng sự bền vững là điều cần thiết để đáp ứng áp lực của nhà đầu tư, nhu cầu của người tiêu dùng, các yêu cầu về quy định, thu hút nhân tài và đảm bảo tăng năng suất.

Thỏa thuận Biến đổi khí hậu Paris (COP21) được tái khẳng định tại Hội nghị biến đổi khí hậu COP26 đã làm rõ rằng các chính phủ cần có những hành động cụ thể hơn, cam kết hơn và mạnh mẽ hơn để giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu. Tại hội nghị COP26, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra cam kết đưa lượng khí thải ròng về mức 0% vào năm 2050. Cam kết này sẽ giúp mở ra các cơ hội hợp tác mới về tăng trưởng phát thải thấp, thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và nền kinh tế thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong số nhiều chính sách của Chính phủ Việt Nam hướng tới mục tiêu đã cam kết này, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 -2025". Để đạt được mục tiêu đã cam kết, chắc chắn cần sự hợp tác và tham gia tích cực của nhiều bên liên quan, trong đó vai trò của khu vực kinh tế tư nhân là hết sức cần thiết.

Trong khuôn khổ hỗ trợ kỹ thuật của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh của khu vực tư nhân Việt Nam (IPSC) do Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Chủ dự án đã phát triển bộ công cụ đánh giá hoạt động kinh doanh bền vững. Bộ công cụ sẽ giúp các doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có thể tự đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo các khung và các mô

2 | Sổ tay hướng dẫn công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững của doanh nghiệp theo khung Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG)

hình khác nhau, tùy theo nhu cầu theo đuổi và thực hành một mô hình cụ thể của từng doanh nghiệp.

Sổ tay này sẽ giới thiệu và hướng dẫn **Công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo khung đánh giá Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)** (Sau đây gọi là *Công cụ đánh giá ESG*). Các tiêu chí được đưa vào Công cụ đánh giá ESG này ở mức độ cơ bản, phù hợp với mức độ phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, mà 90% trong đó là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời cung cấp cho các doanh nghiệp những hiểu biết cơ bản nhất về thực hành ESG trong doanh nghiệp, để từ đó, các doanh nghiệp có thể sẵn sàng hơn cho việc thực hành theo các khung đánh giá ESG có mức độ chuyên sâu và tiêu chí cao hơn mà các nhà đầu tư, các thị trường có thể đòi hỏi. Từ góc độ Chính phủ, kết quả đánh giá mức độ kinh doanh bền vững theo công cụ đánh giá ESG này sẽ giúp cung cấp thông tin ban đầu cho Chính phủ trong quá trình đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp được nhận hỗ trợ của Chính phủ trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 -2025 được ban hành theo Quyết định số 167/QĐ-TTg.

Công cụ đánh giá ESG được xây dựng có tham khảo (i) Bộ công cụ đánh giá phát triển bền vững 2016 của Tổ chức Sáng kiến Toàn cầu GRI, (ii) xếp hạng ESG của MSCI, (iii) Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội 2012 của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), (iv) Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững 2022 của Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt Nam VCCI và Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững VBCSD, (v) Bộ công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động PTBV (ESG) của các công ty niêm yết VNSI của HOSE.

Nhóm chuyên gia tham gia xây dựng công cụ gồm: Thạc sỹ Vũ Chí Công, chuyên gia chính và các chuyên gia hỗ trợ Ninh Thị Hoa, Nguyễn Phương Nam, Nguyễn Minh Huệ; cùng các chuyên gia độc lập tham gia góp ý hoàn thiện công cụ.

# 1. Các khái niệm/thuật ngữ



## ESG là gì?

Sự phát triển bền vững của nền kinh tế và xã hội toàn cầu là nền tảng cốt lõi cho việc thực hành nguyên tắc môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Nguyên tắc ESG đã được phát triển trong 18 năm sau khi được đề xuất chính thức vào năm 2004 [1][2]. Từ góc độ doanh nghiệp, ESG là bộ tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp trong quá trình vận hành công ty. ESG đóng vai trò như kim chỉ nam giúp các bên liên quan hiểu rõ cách thức doanh nghiệp quản lý các rủi ro cũng như cơ hội ở ba khía cạnh này [3].

Một ví dụ về các nội dung cốt lõi của từng khía cạnh của ESG được thể hiện ở

Bảng 1.

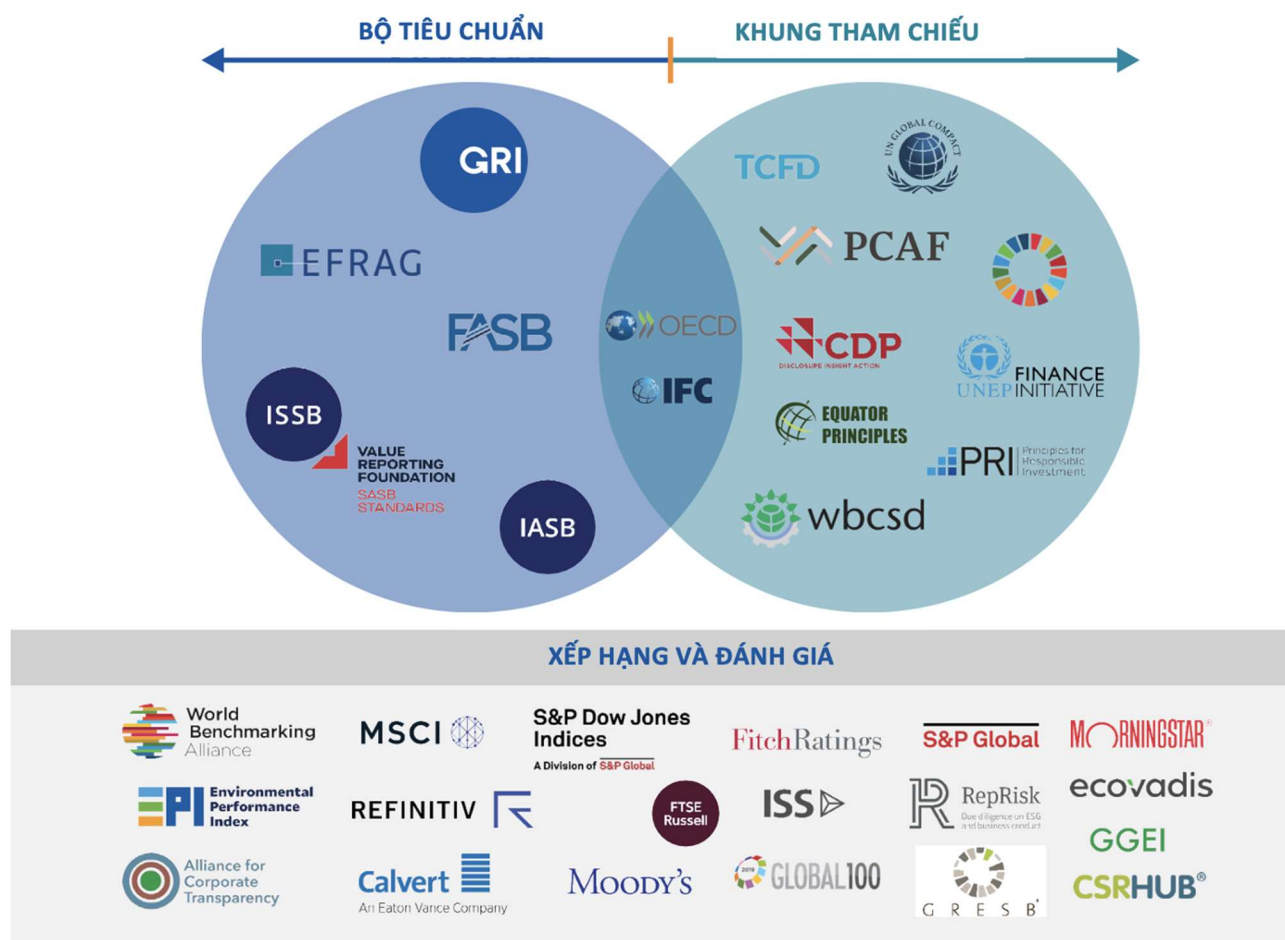
Bảng 1 Nội dung cốt lõi của từng khía cạnh của ESG theo PwC [3]

MÔI TRƯỜNG	XÃ HỘI	QUẢN TRỊ
Năng lượng công ty sử dụng và lượng rác thải ra hay lượng tài nguyên thiên nhiên cần thiết cho quá trình vận hành doanh nghiệp.	Các mối quan hệ và danh tiếng được xây dựng qua những hoạt động của doanh nghiệp tại các cộng đồng nơi doanh nghiệp hoạt động.	Cơ chế giám sát các hoạt động kiểm soát, quy trình và thông lệ cần thiết để quản trị doanh nghiệp và đưa ra các quyết định hiệu quả vì lợi ích chung của công ty.
 <b>Nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Khí hậu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát thải carbon</li> <li>Tính bền vững của các tài sản vật chất</li> </ul> </li> <li><b>Ô nhiễm</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Không khí</li> <li>Nước</li> <li>Đất</li> <li>Khác</li> </ul> </li> <li><b>Rác thải</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đóng gói</li> <li>Điện tử</li> <li>Nguy hại</li> <li>Nước thải</li> <li>Khác</li> </ul> </li> <li><b>Sử dụng tài nguyên</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiếu nước</li> <li>Quản lý năng lượng</li> <li>Đa dạng sinh học và sử dụng đất</li> <li>Khác</li> </ul> </li> </ul>	 <b>Nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Người lao động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phúc lợi và nhu cầu cơ bản</li> <li>Đa dạng và Bao trùm</li> <li>Tuyển dụng và thăng tiến</li> <li>Kinh nghiệm của người lao động</li> </ul> </li> <li><b>Khách hàng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất lượng và an toàn sản phẩm</li> <li>Thông lệ bán hàng</li> <li>Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu</li> </ul> </li> <li><b>Mô hình kinh doanh</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vận hành bền vững</li> <li>Quản lý vòng đời và thiết kế sản phẩm</li> <li>Quản lý chuỗi cung ứng</li> <li>Khả năng tiếp cận</li> <li>Đầu tư vào cộng đồng</li> </ul> </li> </ul>	 <b>Nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Thông lệ kinh doanh</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đạo đức</li> <li>Hành vi cạnh tranh</li> </ul> </li> <li><b>Công khai và Minh bạch</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thuế</li> <li>Kế toán và Kiểm toán nội bộ</li> </ul> </li> <li><b>Năng lực lãnh đạo</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành</li> <li>Chế độ lương thưởng của Ban quản trị/ Ban quản lý</li> <li>Mục đích và giá trị</li> <li>Rủi ro và cơ hội</li> <li>Quyền sở hữu và Kế thừa</li> </ul> </li> </ul>

## Bộ tiêu chuẩn ESG và khung tham chiếu ESG

Theo GRI, bối cảnh bền vững có thể được nhóm lại theo hai hướng chính: các tổ chức công bố các bộ tiêu chuẩn và các tổ chức ban hành các khung tham chiếu hoặc nguyên tắc hướng dẫn [4]:

- Bộ tiêu chuẩn ESG là yêu cầu chất lượng cụ thể dùng trong báo cáo ESG. Tiêu chuẩn ESG bao gồm các tiêu chí hoặc chỉ số chi tiết về “những nội dung” cần được báo cáo cho từng khía cạnh trong ESG.
- Khung tham chiếu ESG là một “khung” thông tin ESG rộng hơn theo từng bối cảnh. Có thể xem khung ESG như một bộ quy tắc hướng dẫn và xây dựng hiểu biết chung về một khía cạnh ESG cụ thể nhưng chưa xác định nghĩa vụ báo cáo. Có thể áp dụng khung tham chiếu ESG khi chưa có tiêu chuẩn.



Hình 1 Bộ tiêu chuẩn ESG, Khung tham chiếu ESG, xếp hạng và đánh giá

## 2. Cấu trúc công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững của doanh nghiệp theo khung Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG)

Quy trình đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững của doanh nghiệp theo khung Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) bao gồm xác định mức độ thực hành môi trường, xã hội và quản trị, và dựa trên tỷ trọng môi trường, xã hội và quản trị khác nhau ở các nhóm ngành nghề khác nhau. Trên thế giới, có nhiều tổ chức đã giới thiệu các khung đánh giá ESG với mức độ đánh giá chuyên sâu khác nhau và theo các bộ tiêu chuẩn với số lượng các tiêu chí khác nhau. Với Công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo khung ESG trong khuôn khổ thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 – 2025, doanh nghiệp khi tự thực hiện đánh giá sẽ sử dụng Công cụ được thiết kế trên nền tảng online tại Cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Cấu trúc của Công cụ trên nền tảng online bao gồm:

### *Phần 1: Thông tin doanh nghiệp*

Phần 1 bao gồm 16 trường thông tin cơ bản về doanh nghiệp dưới đây

Mã câu hỏi/Trường thông tin	Câu hỏi / Thông tin cần điền	Hướng dẫn cách điền thông tin
B1	Tên doanh nghiệp:	Điền tên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
B2	Mã số doanh nghiệp:	Điền theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
B3	Năm thành lập:	Năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
B4	Địa chỉ đăng ký kinh doanh:	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
B5	Cơ sở sản xuất kinh doanh được đặt tại (các) địa phương:	Điền tên các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt nhà máy sản xuất, nhà máy chế biến, cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, địa điểm kinh doanh thuộc sở hữu của doanh nghiệp
B6	Loại hình đăng ký kinh doanh:	Doanh nghiệp lựa chọn một trong các loại hình đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Mã câu hỏi/Trường thông tin	Câu hỏi / Thông tin cần điền	Hướng dẫn cách điền thông tin
B7	Loại hình doanh nghiệp:	<p>Doanh nghiệp chọn “Doanh nghiệp niêm yết” nếu công ty hoạt động dưới dạng công ty cổ phần và cổ phiếu của doanh nghiệp đã được niêm yết trên sàn chứng khoán.</p> <p>Doanh nghiệp chọn “Doanh nghiệp không niêm yết” nếu không thuộc trường hợp trên đây</p>
B8	<p>Thông tin lao động, bao gồm một số chỉ tiêu chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số nhân viên toàn thời gian, trong đó tổng số nhân viên nữ</li> <li>- Tổng số nhân viên bán thời gian, trong đó tổng số nhân viên nữ</li> <li>- Tổng số nhân viên thời vụ, trong đó tổng số nhân viên nữ</li> <li>- Tổng số cán bộ cấp quản lý (từ trưởng phòng trở lên), trong đó tổng số cán bộ quản lý là nữ</li> <li>- Tổng số lao động vị thành niên</li> </ul>	
B9	<p>Sự tham gia của nữ giới trong công tác lãnh đạo điều hành doanh nghiệp, bao gồm các chỉ tiêu chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp có phải là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ không</li> <li>- Doanh nghiệp có phải là doanh nghiệp do phụ nữ điều hành không</li> </ul>	<p>Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ được hiểu là doanh nghiệp có tổng số vốn điều lệ do (các) phụ nữ sở hữu chiếm 51% trở lên và trong đó có ít nhất một người thuộc cấp quản lý điều hành doanh nghiệp</p> <p>Doanh nghiệp do phụ nữ điều hành là doanh nghiệp có một trong các vị trí sau do nữ giới đảm nhận: Tổng Giám đốc / Giám đốc doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p>
B11	Lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp thuộc nhóm	<p>Doanh nghiệp lựa chọn một trong các lĩnh vực tại thanh kéo thả mà thể hiện rõ nét nhất lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp hoặc chọn Loại hình khác ở cuối cùng của thanh kéo thả, sau đó điền cụ thể lĩnh vực doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>Danh mục được liệt kê tại thanh kéo thả được dựa trên Dự thảo Phân loại doanh nghiệp theo nhóm ngành với mục tiêu</p>

Mã câu hỏi/Trường thông tin	Câu hỏi / Thông tin cần điền	Hướng dẫn cách điền thông tin
		bảo vệ môi trường của Thủ tướng Chính phủ đang lấy ý kiến các bên liên quan
B12	Năm bắt đầu triển khai ESG (nếu đã triển khai):	
B13	Địa chỉ website:	Điền địa chỉ trang web của doanh nghiệp nếu doanh nghiệp đã có
B14	Thông tin 01 lãnh đạo doanh nghiệp (để liên hệ):	
B15	Ngày thực hiện đánh giá:	
B16	Người thực hiện đánh giá và các thông tin cá nhân liên quan	

Sau khi doanh nghiệp điền đầy đủ các thông tin của Phần 1, doanh nghiệp bấm nút “Xác nhận” để đi đến phần đánh giá theo 3 trụ cột chính bao gồm Môi trường, Xã hội và Quản trị.

### **Phần 2: Đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo 3 trụ cột của khung đánh giá ESG**

Việc đánh giá ESG bao gồm việc đánh giá theo 3 trụ cột với 16 tiêu chí liên quan đến môi trường, 32 tiêu chí liên quan đến xã hội và 14 tiêu chí liên quan đến quản trị nếu là doanh nghiệp không niêm yết hoặc 34 tiêu chí nếu là doanh nghiệp niêm yết. Các tiêu chí tại mỗi Trụ cột được phân nhóm theo từng mảng đánh giá như liệt kê tại bảng dưới đây. Phần từng tiêu chí cụ thể, giải thích và hướng dẫn chi tiết từng tiêu chí được nêu chi tiết tại Mục 33. Giải thích, hướng dẫn các chỉ số của cuốn Sổ tay này. Doanh nghiệp chọn một đáp án trong phần trả lời tại thanh kéo thả.

Trụ cột	Mảng đánh giá	Mã tiêu chí
Môi trường	Tuân thủ về môi trường	E1-E6
	Tiêu chuẩn môi trường đối với nhà cung cấp	E7
	Vật liệu	E8
	Năng lượng	E9
	Nước	E10
	Đa dạng sinh học	E11
	Khí thải	E12
	Nước thải và chất thải	E13-E15
	Sản phẩm có trách nhiệm	E16



Trụ cột	Mảng đánh giá	Mã tiêu chí
Xã hội	Việc làm	S1-S6
	Mối quan hệ lao động/ quản lý	S7
	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	S8-S12
	Giáo dục và đào tạo	S13-S14
	Sự đa dạng, cơ hội bình đẳng và không phân biệt đối xử	S15 - S21
	Mức độ tham gia công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác, các hoạt động thương lượng tập thể	S22
	Lao động trẻ em	S23-S24
	Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	S25
	Quyền dân sự	S26
	Cộng đồng địa phương	S27
	Tiêu chuẩn xã hội đối với nhà cung cấp	S28
	Sức khỏe và an toàn của khách hàng	S29-S30
	Tiếp thị và nhãn hiệu	S31
Bảo mật thông tin khách hàng	S32	
Quản trị	Cam kết thực hiện ESG hoặc kinh doanh bền vững	G1
	Cơ cấu và chức năng của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Giám đốc	G2-G7
	Quản trị sự tham gia của các bên liên quan	G8-G9
	Công khai và minh bạch	G10-G14
	Cơ cấu và chức năng của Hội đồng quản trị (doanh nghiệp niêm yết)	G15-G16
	Cơ cấu và chức năng của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên (doanh nghiệp niêm yết)	G17 - G18
	Môi trường kiểm soát (doanh nghiệp niêm yết)	G19-G24
	Công khai và minh bạch (doanh nghiệp niêm yết)	G25-G26

Trụ cột	Mảng đánh giá	Mã tiêu chí
	Quyền cổ đông (doanh nghiệp niêm yết)	G27-G34

### ***Phần 3 – Tính toán tổng điểm ESG - kết quả tổng hợp và đánh giá***

Sau khi doanh nghiệp lựa chọn các câu trả lời với từng tiêu chí cụ thể và bấm nút “Hoàn thành”, công cụ online sẽ tự động tính điểm và tạo ra bảng Kết quả về mức độ thực hành ESG của doanh nghiệp.

Bảng kết quả sẽ bao gồm các thông tin:

- Tổng điểm về mức độ thực hành ESG của doanh nghiệp tính theo thang điểm 100.
- Mức xếp hạng về thực hành kinh doanh bền vững của doanh nghiệp. Mức xếp hạng sẽ có tác dụng cung cấp thông tin ban đầu cho Chính phủ trong quá trình đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp được nhận hỗ trợ của Chính phủ trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 -2025 được ban hành theo Quyết định số 167/QĐ-TTg.
  - + Hạng C (tổng điểm nhỏ hơn 50): Doanh nghiệp không đạt tiêu chuẩn nhận hỗ trợ.
  - + Hạng B (tổng điểm từ 50 đến 80): Doanh nghiệp có tiềm năng đạt tiêu chuẩn nhận các hỗ trợ cơ bản theo quy định.
  - + Hạng A (tổng điểm lớn hơn 80): Doanh nghiệp có tiềm năng đạt tiêu chuẩn nhận các hỗ trợ ở mức cao nhất theo quy định.
- Sơ đồ mạng nhện chỉ ra trong ba mảng môi trường, xã hội và quản trị, mảng nào doanh nghiệp cần cải thiện nhiều hơn để thực hành ESG được cân bằng.
- Bảng trả lời từng tiêu chí của doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp xem lại bảng trả lời này, doanh nghiệp sẽ biết rõ để điểm số của doanh nghiệp cao hơn trong lần đánh giá tiếp theo, doanh nghiệp có thể cần phải thực hiện nội dung nào, từ đó xây dựng lộ trình phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp để cải thiện điểm số trong lần doanh nghiệp tự đánh giá tiếp theo

Để công cụ tự đánh giá ESG có thể hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp trong việc nêu ra các định hướng và khuyến nghị về cải thiện các thực hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hướng bền vững, với mỗi tiêu chí được đưa ra, doanh nghiệp cần lựa chọn câu trả lời đúng với thực tiễn của doanh nghiệp tại thời điểm thực hiện đánh giá.

Trong quá trình doanh nghiệp tự đánh giá, công cụ đánh giá ESG không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các văn bản ghi chép, giấy tờ chứng minh hoạt động đã được tiến hành. Tuy nhiên, doanh nghiệp nên bắt đầu hoặc tiếp tục nếu đang thực hiện việc thu thập văn bản, giấy tờ có thể làm bằng chứng cho những câu trả lời “Có” của doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu khi doanh nghiệp nộp hồ sơ cho cơ quan

thẩm định hồ sơ đánh giá ESG. Doanh nghiệp có thể phối hợp với chuyên gia, tư vấn ESG để rà soát lại kết quả Đánh giá ESG và được tư vấn để chuẩn bị các văn bản, bằng chứng liên quan để cung cấp cho cơ quan thẩm định hồ sơ đánh giá ESG. Ngoài ra, tiến hành rà soát các văn bản, bằng chứng liên quan sẽ giúp doanh nghiệp phản ánh lại quá trình lưu trữ hồ sơ của bản thân doanh nghiệp, là một trong những yếu tố quan trọng trong việc báo cáo thực hành ESG.

### 3. Giải thích, hướng dẫn các chỉ số

#### 3.1. Môi trường

Tuân thủ môi trường	
<b>Câu hỏi</b>	<b>E1. Doanh nghiệp có chính sách quản lý, giám sát và đánh giá tác động môi trường và công bố chính sách rộng rãi (ví dụ trên website của doanh nghiệp) này không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - tự nguyện thực hiện/ tuân thủ theo tiêu chuẩn Việt Nam C. Có - tự nguyện thực hiện/ tuân thủ theo tiêu chuẩn Việt Nam và công bố D. Có - Theo tiêu chuẩn Việt Nam và chuẩn mực quốc tế E. Có - Theo tiêu chuẩn Việt Nam và chuẩn mực quốc tế và công bố
<b>Hướng dẫn</b>	Chính sách được hiểu là những hướng dẫn, nguyên tắc, yêu cầu tuân thủ phải được thể hiện dưới dạng văn bản, do người có thẩm quyền trong doanh nghiệp phê duyệt và ban hành chính thức. Không – Không có bất kỳ văn bản nào liên quan. Tiêu chuẩn Việt Nam – Chính sách được thể hiện trong các Tài liệu mang tính nội bộ (như Nội quy doanh nghiệp, Quy trình thu mua nguyên vật liệu, Quy trình sản xuất...) và/hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Chuẩn mực Quốc tế – Có Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và Chứng nhận đạt chuẩn mực quốc tế về quản lý môi trường như ISO 14001:2015, BSCI, WCA hoặc các chuẩn mực quốc tế tương đương.
<b>Câu hỏi</b>	<b>E2. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có bị xử phạt vi phạm liên quan tới môi trường không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Có B. Không
<b>Hướng dẫn</b>	Vi phạm có thể bị xử phạt bằng khoản tiền phạt, hình thức xử phạt vi phạm khác và các vụ việc được giải quyết thông qua các cơ chế giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc trọng tài phân xử.
<b>Câu hỏi</b>	<b>E3. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có thực hiện báo cáo, công bố thông tin về công tác quản lý môi trường không?</b>

<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của các bên liên quan C. Có - tự nguyện thực hiện báo cáo và công bố thông tin D. Không áp dụng do loại hình kinh doanh không yêu cầu
<b>Hướng dẫn</b>	Báo cáo toàn bộ hoặc một phần trong phạm vi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc các bên liên quan. B. Các bên liên quan có thể bao gồm cơ quan quản lý, nhà đầu tư, đối tác, v.v C. Thông tin đại chúng có thể bao gồm đăng thông tin lên website chính thức của doanh nghiệp, thông cáo báo chí, v.v
<b>Câu hỏi</b>	<b>E4. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có thực hiện kiểm toán các báo cáo môi trường không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - tự thực hiện C. Có - do đơn vị tư vấn/ kiểm toán độc lập thực hiện D. Không áp dụng do loại hình kinh doanh không yêu cầu
<b>Hướng dẫn</b>	Báo cáo môi trường có thể bao gồm báo thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo giám sát chất lượng môi trường, v.v
<b>Câu hỏi</b>	<b>E5. Doanh nghiệp có nhân sự phụ trách về vấn đề môi trường không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - kiêm nhiệm C. Có - chuyên trách
<b>Hướng dẫn</b>	Nhân sự phụ trách về vấn đề môi trường có thể chịu trách nhiệm về đánh giá, thực hiện và giám sát kết quả thực hiện các kế hoạch bảo vệ môi trường, đề xuất các nội quy chính sách nội bộ liên quan đến môi trường, tập huấn bảo vệ môi trường cho nhân viên v.v A - Không có nhân sự phụ trách về vấn đề môi trường B - Có - nhưng nhân sự phụ trách về vấn đề môi trường và phụ trách các vấn đề khác ví dụ như QA/QC, sản xuất, công đoàn C - Có - nhân sự chỉ phụ trách về vấn đề môi trường, không phải kiêm thêm công việc khác
<b>Câu hỏi</b>	<b>E6. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có tập huấn nội bộ chính sách môi trường của doanh nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - dưới 50% người lao động tham gia tập huấn C. Có - bằng hoặc trên 50% người lao động tham gia tập huấn
<b>Hướng dẫn</b>	Chính sách được hiểu là những hướng dẫn, nguyên tắc, yêu cầu tuân thủ phải được thể hiện dưới dạng văn bản, do người có thẩm quyền trong doanh nghiệp phê duyệt và ban hành chính thức.
<b>Tiêu chuẩn môi trường đối với nhà cung cấp</b>	

<b>Câu hỏi</b>	<b>E7. Doanh nghiệp có tiêu chí/ tiêu chuẩn môi trường cho nhà cung ứng không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - áp dụng không đầy đủ C. Có - áp dụng đầy đủ
<b>Hướng dẫn</b>	Các tiêu chí/ tiêu chuẩn môi trường cho nhà cung ứng bao gồm tiêu chí/tiêu chuẩn của nguồn gốc sản phẩm, quá trình sản xuất, nhà máy sản xuất, v.v Áp dụng đầy đủ là áp dụng toàn bộ các tiêu chí/ tiêu chuẩn môi trường được xây dựng cho tất cả các nhà cung ứng cấp 1.
<b>Vật liệu</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>E8. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có tái chế, tái sử dụng nguyên vật liệu không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có C. Không áp dụng do hoạt động của doanh nghiệp không tạo ra chất thải
<b>Hướng dẫn</b>	Vật liệu đầu vào sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của tổ chức có thể là vật liệu không thể tái tạo, chẳng hạn như khoáng sản, kim loại, dầu, khí hoặc than đá; hoặc vật liệu có thể tái tạo, chẳng hạn như gỗ hoặc nước. Cả vật liệu có thể tái tạo và vật liệu không thể tái tạo đều có thể gồm vật liệu tái chế hoặc nguyên sinh. Tái chế là thu gom, thu hồi vật liệu từ các sản phẩm đã qua sử dụng, tái sử dụng trong sản xuất. Điều này giúp giảm lãng phí và đảm bảo các nguồn tài nguyên hữu ích được chuyển đổi thành sản phẩm mới, thay vì bị lãng phí sau một lần sử dụng. Tái sử dụng là tái sử dụng các vật phẩm và sản phẩm để sử dụng lâu dài. Bằng cách không vứt bỏ sản phẩm đó, giúp kéo dài vòng đời của nó và tránh lãng phí năng lượng cũng như vật liệu dư thừa cần thiết để loại bỏ nó và tạo ra một món đồ mới.
<b>Năng lượng</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>E9. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có theo dõi và thống kê năng lượng tiêu thụ, năng lượng tái tạo không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - thống kê tổng năng lượng tiêu thụ C. Có - thống kê và đo lường năng lượng tái tạo (nếu có)
<b>Hướng dẫn</b>	Năng lượng có thể được mua từ các nguồn bên ngoài tổ chức hoặc do tổ chức tự sản xuất. Năng lượng tái tạo ví dụ như điện mặt trời, điện gió, v.v
<b>Nước</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>E10. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có theo dõi và thống kê lượng nước đầu vào (nước mặt, nước sâu), nước tuần hoàn và tái sử dụng không?</b>

<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - thống kê lượng nước đầu vào, nhưng không sử dụng nước tuần hoàn và tái sử dụng C. Có - thống kê và đo lường lượng nước đầu vào, nước tuần hoàn và nước tái sử dụng
<b>Hướng dẫn</b>	Nước tuần hoàn: nước được sử dụng lại với mục đích ban đầu Nước tái sử dụng: nước sau hoạt động được sử dụng với mục đích khác
<b>Đa dạng sinh học</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>E11. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có đánh giá và giám sát các hoạt động của doanh nghiệp mà có tác động đáng kể đến đa dạng sinh học không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - theo pháp luật Việt Nam C. Có - theo pháp luật Việt Nam và chuẩn mực quốc tế D. Không áp dụng do hoạt động của doanh nghiệp không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Theo như luật đa dạng sinh học 2018, đa dạng sinh học là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên. Bảo tồn đa dạng sinh học là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền. Tác động đáng kể bao gồm tác động tới những khu vực được bảo tồn chính thức và khu vực các vùng đệm và các khu vực có tầm quan trọng hoặc tính nhạy cảm đặc biệt được đề cập trong quá trình đánh giá tác động môi trường. Các hoạt động của doanh nghiệp có thể tác động đáng kể đến đa dạng sinh học ví dụ như: nước thải từ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp gây ô nhiễm nguồn nước và làm ảnh hưởng hệ sinh thái của cá và các sinh vật dưới nước, bụi than từ nhà máy của doanh nghiệp có thể làm một số loài thực vật không thể tồn tại quanh đó.
<b>Khí thải</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>E12. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có báo cáo chi tiết về lượng khí phát thải nhà kính không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - công bố nhưng không chi tiết theo loại khí và nguồn phát thải C. Có - công bố và báo cáo chi tiết theo loại khí và nguồn phát thải
<b>Hướng dẫn</b>	Các loại khí nhà kính chính (GHG) bao gồm Carbon dioxide (CO <sub>2</sub> ), Mê-tan (CH <sub>4</sub> ), Nitrous oxide (N <sub>2</sub> O), Hydrofluorocarbons (HFCs), Perfluorocarbons (PFCs), Sulphur hexafluoride (SF <sub>6</sub> ), Nitrogen trifluoride (NF <sub>3</sub> ). Nguồn phát thải bao gồm nguồn trực tiếp và nguồn gián tiếp.
<b>Nước thải và chất thải</b>	

<b>Câu hỏi</b>	<b>E13. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có báo cáo chi tiết về tổng lượng nước thải theo chất lượng không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - công bố nhưng không chi tiết theo loại nước thải và nguồn phát thải C. Có - công bố và báo cáo chi tiết theo loại nước thải và nguồn phát thải D. Không áp dụng do không phát thải nước thải (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Nếu doanh nghiệp có nước thải, việc báo cáo chất lượng nước sẽ theo tổng khối lượng nước thải bao gồm sử dụng các tham số nước thải tiêu chuẩn, chẳng hạn như Nhu cầu Ô-xy Sinh học (BOD) hoặc Tổng Chất rắn Lơ lửng (TSS).
<b>Câu hỏi</b>	<b>E14. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có báo cáo chi tiết về tổng lượng chất thải, bao gồm chất thải nguy hại, chất thải không nguy hại, và phương pháp xử lý chất thải không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - báo cáo không đầy đủ các thông tin C. Có - báo cáo đầy đủ các thông tin D. Không áp dụng do không phát thải chất thải (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Chất thải là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác. Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.
<b>Câu hỏi</b>	<b>E15. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có báo cáo đầy đủ việc vận chuyển chất thải nguy hại không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - báo cáo không đầy đủ các thông tin C. Có - báo cáo đầy đủ các thông tin D. Không áp dụng do không phát thải chất thải nguy hại (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Báo cáo bao gồm cách thức vận chuyển chất thải nguy hại, loại chất thải nguy hại và tổng trọng lượng chất thải nguy hại được vận chuyển theo từng địa điểm phát sinh.
<b>Câu hỏi</b>	<b>E16. Trong kỳ báo cáo, doanh nghiệp có theo dõi và báo cáo về tỷ trọng các loại nguyên vật liệu có thể tái chế trong cơ cấu sản phẩm không? (bao gồm cả nguyên liệu đóng gói trong quá trình phân phối)</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - báo cáo không đầy đủ các thông tin C. Có - báo cáo đầy đủ các thông tin D. Không áp dụng do không sử dụng nguyên vật liệu (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Tái chế là thu gom, thu hồi vật liệu từ các sản phẩm đã qua sử dụng, tái sử dụng trong sản xuất. Điều này giúp giảm lãng phí và đảm bảo các nguồn tài nguyên hữu ích được chuyển đổi thành sản phẩm mới, thay vì bị lãng phí sau một lần sử dụng.

## 3.2. Xã hội

Việc làm	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S1. Doanh nghiệp có ký kết đầy đủ hợp đồng lao động với tất cả người lao động theo quy định của pháp luật không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	"tất cả người lao động" bao gồm lao động toàn thời gian, lao động thời vụ, ...
<b>Câu hỏi</b>	<b>S2. Doanh nghiệp có xây dựng quy chế trả lương cho người lao động và chi trả mức lương tối thiểu theo quy định của pháp luật không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Tra cứu mức lương tối thiểu Nghị Định số 38/2022/NĐ-CP Quy Định mức lương tối thiểu Đối với Người Lao Động Làm Việc Theo Hợp Đồng Lao Động.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S3. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có lập báo cáo thống kê đầy đủ tỷ lệ người lao động toàn thời gian thôi việc và tỷ lệ người lao động toàn thời gian được thuê mới không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Việc báo cáo về tỷ lệ thôi việc nên được phân tách rõ hơn thành nghỉ tự nguyện và không tự nguyện.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S4. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động toàn thời gian không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - theo pháp luật Việt Nam C. Có - theo pháp luật Việt Nam và cung cấp thêm các phúc lợi khác để thu hút nguồn lao động
<b>Hướng dẫn</b>	Phúc lợi theo quy định của pháp luật ví dụ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khuyết tật và tàn tật, nghỉ thai sản, trợ cấp hưu trí, v.v. Các phúc lợi khác để thu hút nguồn lao động có thể bao gồm tăng số ngày nghỉ phép hưởng lương, du lịch hàng năm, hỗ trợ chương trình chăm sóc sức khỏe ngoài bảo hiểm như chăm sóc răng miệng, phục vụ thức ăn và đồ uống miễn phí tại văn phòng, v.v
<b>Câu hỏi</b>	<b>S5. Doanh nghiệp có lập báo cáo thống kê đầy đủ tỷ lệ người lao động toàn thời gian nghỉ thai sản, quay trở lại làm việc và giữ được việc sau 12 tháng không?</b>



<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Để xác định những người lao động đã quay trở lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản theo quy định và vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau đó, doanh nghiệp có thể tham khảo hồ sơ/ danh sách nhân viên các kỳ báo cáo trước và tiến hành so sánh.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S6. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có tuân thủ thời gian làm việc theo luật lao động bao gồm cả trả lương làm thêm giờ, làm ca đêm và làm việc vào ngày lễ, ngày nghỉ chính thức cho người lao động không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ theo quy định của pháp luật Việt Nam (ví dụ, phải được sự đồng ý của người lao động, số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, v.v)
<b>Mối quan hệ lao động/ quản lý</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S7. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có thông báo nội bộ cho nhân viên về những thay đổi trong hoạt động của doanh nghiệp theo như thoả thuận giữa doanh nghiệp và nhân viên?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không có thoả thuận về thời gian cần thông báo/ B. Có thoả thuận về thời gian cần thông báo nhưng không thông báo B. Có - chậm so với thời gian thoả thuận C. Có - theo thời gian thoả thuận
<b>Hướng dẫn</b>	"Thời hạn thông báo tối thiểu" có thể được ghi tại các chính sách công ty và các hợp đồng lao động.
<b>An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S8. Doanh nghiệp có nhân sự phụ trách về các vấn đề an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - kiêm nhiệm C. Có - chuyên trách
<b>Hướng dẫn</b>	Nhân sự phụ trách về vấn đề an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp có thể chịu trách nhiệm về thực hiện các nội quy, chính sách nội bộ về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, đề xuất các nội quy chính sách nội bộ liên quan đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, tập huấn an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho nhân viên v.v A - Không có nhân sự phụ trách về vấn đề an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp B - Có - nhân sự phụ trách về vấn đề an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp và kiêm thêm phụ trách các vấn đề khác trong doanh nghiệp C - Có - nhân sự chỉ phụ trách về vấn đề an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, không thực hiện và phụ trách thêm vấn đề khác trong doanh nghiệp

<b>Câu hỏi</b>	<b>S9. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có xảy ra tai nạn lao động không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Có - tai nạn lao động với mức thương tật >10% và tử vong B. Có - tai nạn lao động với mức thương tật 5-10% C. Không
<b>Hướng dẫn</b>	Tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S10. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có báo cáo chi tiết về tỷ lệ người lao động có nguy cơ cao mắc các bệnh nghề nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Bệnh nghề nghiệp là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S11. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có trao đổi chính thức với Công đoàn hoặc các bên liên quan về các vấn đề sức khỏe và an toàn cho người lao động không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Các thỏa thuận, trao đổi ở thường đề cập đến những chủ đề có thể bao gồm: • thiết bị bảo hộ cá nhân, • các ủy ban an toàn và sức khỏe giữa ban lãnh đạo và người lao động, • sự tham gia của đại diện người lao động vào các cuộc thanh tra về an toàn và sức khỏe, kiểm toán và điều tra các vụ tai nạn, • giáo dục và đào tạo, • cơ chế khiếu nại, • quyền từ chối công việc không an toàn, • thanh tra định kỳ.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S12. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có tiến hành tập huấn cho nhân viên về các chính sách an toàn và sức khỏe của doanh nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - dưới 50% người lao động tham gia tập huấn C. Có - bằng hoặc trên 50% người lao động tham gia tập huấn
<b>Hướng dẫn</b>	Chính sách được hiểu là những hướng dẫn, nguyên tắc, yêu cầu tuân thủ phải được thể hiện dưới dạng văn bản, do người có thẩm quyền trong doanh nghiệp phê duyệt và ban hành chính thức.
<b>Giáo dục và đào tạo</b>	

<b>Câu hỏi</b>	<b>S13. Doanh nghiệp có xây dựng chương trình và tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - dưới 50% người lao động tham gia tập huấn C. Có - bằng hoặc trên 50% người lao động tham gia tập huấn
<b>Hướng dẫn</b>	Chương trình và tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động có thể bao gồm tất cả các loại hình đào tạo và dạy nghề, nghỉ đi học được hưởng lương do doanh nghiệp cung cấp cho người lao động của doanh nghiệp, chương trình đào tạo hoặc giáo dục ở bên ngoài, được doanh nghiệp trả tiền toàn bộ hoặc một phần, đào tạo về các chủ đề cụ thể.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S14. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có tiến hành đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp theo giới tính và theo cấp bậc của người lao động không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không có tiêu chuẩn đánh giá nhân viên và không tiến hành đánh giá nhân viên định kỳ B. Không có tiêu chuẩn đánh giá nhân viên nhưng có tiến hành đánh giá nhân viên định kỳ C. Có tiêu chuẩn đánh giá nhân viên và tiến hành đánh giá nhân viên định kỳ theo tiêu chuẩn được xây dựng
<b>Hướng dẫn</b>	Đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp bao gồm đánh giá năng lực và mức độ lao động hiệu quả đối với tiêu chuẩn đánh giá do doanh nghiệp đề ra từ trước và người lao động đã được thông báo hình thức đánh giá. Tiêu chuẩn đánh giá có thể bao gồm chấm công, chất lượng sản phẩm, v.v
<b>Sự đa dạng, cơ hội bình đẳng và không phân biệt đối xử</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S15. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có lập báo cáo thống kê chi tiết sự đa dạng của toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Sự đa dạng bao gồm theo giới tính, theo nhóm tuổi (dưới 30 tuổi, 30-50 tuổi, trên 50 tuổi), nhóm dân tộc (thiểu số), nhóm dễ bị tổn thương, ....
<b>Câu hỏi</b>	<b>S16. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có lập báo cáo thống kê chi tiết sự đa dạng của lực lượng lao động trong ban quản lý không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Sự đa dạng bao gồm theo giới tính, theo nhóm tuổi (dưới 30 tuổi, 30-50 tuổi, trên 50 tuổi), nhóm thiểu số và nhóm dễ bị tổn thương. Ví dụ về cấp quản lý hiện có trong tổ chức có thể bao gồm hội đồng quản trị, ban giám đốc, hoặc bộ phận tương tự đối với các tổ chức phi doanh nghiệp.

<b>Câu hỏi</b>	<b>S17. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có lập báo cáo thống kê chi tiết về tỷ lệ tổng thu nhập của người lao động nữ so với người lao động nam giới trong mỗi cách thức phân loại không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Phân loại người lao động có thể bao gồm phân loại chức vụ, bộ phận phòng ban, phạm vi công việc, vị trí cơ sở kinh doanh.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S18. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có lập báo cáo vụ việc phân biệt đối xử xảy ra trong khoảng thời gian này không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Phân biệt đối xử là việc một người bị đối xử kém thuận lợi hơn những người khác vì các đặc điểm không liên quan đến năng lực của người đó hoặc các yêu cầu vốn có của công việc.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S19. Trong 12 tháng gần nhất, những vụ việc phân biệt đối xử được báo cáo có được phân loại không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Những vụ việc phân biệt đối xử có thể được báo cáo và phân loại như sau: i. Vụ việc được doanh nghiệp xem xét; ii. Các kế hoạch khắc phục đã được xây dựng và đang được thực thi; iii. Các kế hoạch khắc phục đã được xây dựng và thực thi, kết quả đã được đánh giá thông qua quy trình đánh giá nội bộ theo thông lệ tốt; iv. Vụ việc không còn cần phải thực hiện thêm hành động nào nữa.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S20. Doanh nghiệp có cơ chế tố giác và bảo vệ danh tính và sự an toàn của người tố giác về các vấn đề phân biệt đối xử, bất bình đẳng, quấy rối tình dục không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Phân biệt đối xử là việc một người bị đối xử kém thuận lợi hơn những người khác vì các đặc điểm không liên quan đến năng lực của người đó hoặc các yêu cầu vốn có của công việc. Quấy rối tình dục tại nơi làm việc là hành vi có tính chất tình dục của bất kỳ người nào đối với người khác tại nơi làm việc mà không được người đó mong muốn hoặc chấp nhận.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S21. Doanh nghiệp có chính sách và sáng kiến tạo điều kiện khuyến khích sự tham gia của nhóm yếu thế vào chuỗi giá trị của doanh nghiệp hay không?</b>

<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Nhóm xã hội yếu thế là nhóm xã hội đặc biệt, thường là những người gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, trong sinh hoạt và trong các hoạt động xã hội. Với nhóm trẻ em, đó là những người chưa đủ kinh nghiệm sống, chưa đủ yêu cầu về mặt thể lực; còn với nhóm người già, người bị bệnh thì họ gặp khó khăn về sức khỏe, tuổi tác, bệnh tật, sự thiếu hụt hay hiếm khuyết về mặt cơ thể đối với nhóm người khuyết tật, ...
<b>Mức độ tham gia công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác, các hoạt động thương lượng tập thể</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S22. Doanh nghiệp có thúc đẩy người lao động tham gia công đoàn, các tổ chức đoàn thể khác và thúc đẩy các hoạt động thương lượng tập thể nhưng không vi phạm pháp luật và chính sách doanh nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn nói tới quyền của chủ lao động và người lao động được lập, tham gia và vận hành các tổ chức của riêng họ. Thương lượng tập thể nói tới tất cả các cuộc đàm phán diễn ra giữa một bên là một hoặc nhiều chủ lao động hoặc tổ chức của chủ lao động, và một bên là một hoặc nhiều tổ chức của người lao động (công đoàn), nhằm xác định các điều kiện làm việc và điều kiện tuyển dụng hoặc để điều chỉnh mối quan hệ giữa chủ lao động và người lao động.
<b>Lao động trẻ em</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S23. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có sử dụng lao động từ đủ 13 đến dưới 15 tuổi ngoài danh mục cho phép không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Có B. Không
<b>Hướng dẫn</b>	Người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng và sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi vào làm các công việc, bao gồm: i. Biểu diễn nghệ thuật ii. Vận động viên thể thao iii. Lập trình phần mềm iv. Các nghề truyền thống v. Các nghề thủ công mỹ nghệ vi. Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên vii. Gói nem, gói kẹo, gói bánh (trừ việc vận hành hoặc sử dụng các máy, thiết bị, dụng cụ đóng gói) viii. Nuôi tằm ix. Làm cỏ vườn rau sạch; thu hoạch rau, củ, quả sạch theo mùa x. Chăn thả gia súc tại nông trại xi. Phụ gỡ lưới cá, đan lưới cá, phơi khô thủy sản xii. Cắt chỉ, đơm nút, thùa khuyết, đóng gói vào hộp các sản phẩm dệt thủ công

<b>Câu hỏi</b>	<b>S24. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có lao động từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi ngoài danh mục cho phép không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Có B. Không
<b>Hướng dẫn</b>	Tám công việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi: i. Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên; ii. Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác; iii. Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ; iv. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; v. Phá dỡ các công trình xây dựng; vi. Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại; vii. Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ; viii. Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên. Năm nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi i. Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm; ii. Công trường xây dựng; iii. Cơ sở giết mổ gia súc; iv. Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử; v. Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.
<b>Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S25. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có sử dụng lao động cưỡng bức hay bắt buộc không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Có B. Không
<b>Hướng dẫn</b>	Lao động cưỡng bức có thể bao gồm: giữ giấy tờ tùy thân để ép buộc lao động, đe dọa sa thải để người lao động phải làm thêm giờ mà họ không đồng ý trước đó, sử dụng các khoản nợ của người lao động với doanh nghiệp để ép buộc người lao động phải làm việc cho doanh nghiệp.
<b>Quyền dân sự</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S26. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có tiến hành đào tạo cho nhân viên hiểu về quyền lợi của mình khi làm việc tại doanh nghiệp cũng như các quyền dân sự cơ bản khác theo quy định pháp luật không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - dưới 50% người lao động tham gia tập huấn C. Có - bằng hoặc trên 50% người lao động tham gia tập huấn

<b>Cộng đồng địa phương</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S27. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có tổ chức các hoạt động gắn kết với cộng đồng địa phương, có sự tham gia của cộng đồng địa phương hay tác động tích cực đến cộng đồng địa phương không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Các hoạt động có thể bao gồm: i. các chương trình phát triển cộng đồng địa phương dựa trên nhu cầu của cộng đồng địa phương như đào tạo nghề cho người địa phương, tạo cơ hội cho người địa phương tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng của doanh nghiệp, các chương trình giao lưu văn hóa, hoạt động văn hóa cho người địa phương tham gia. ii. nghiên cứu và đánh giá nhu cầu phù hợp của các bên liên quan iii. tham vấn với các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp tại địa phương về các hoạt động của doanh nghiệp v. thiết lập và công bố các quy trình và các kênh tiếp nhận và giải quyết khiếu nại chính thức cho cộng đồng địa phương.
<b>Tiêu chuẩn xã hội đối với nhà cung cấp</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S28. Doanh nghiệp có tiêu chí/ tiêu chuẩn xã hội cho nhà cung cấp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - áp dụng không đầy đủ C. Có - áp dụng đầy đủ
<b>Hướng dẫn</b>	Các tiêu chí/ tiêu chuẩn xã hội cho nhà cung cấp bao gồm tiêu chí/ tiêu chuẩn trong việc nhà cung cấp sử dụng lao động trẻ em, ký kết hợp đồng lao động với người lao động, đảm bảo an toàn lao động cho người lao động, v.v Áp dụng đầy đủ là áp dụng toàn bộ các tiêu chí/ tiêu chuẩn xã hội được xây dựng cho tất cả các nhà cung cấp cấp 1.
<b>Sức khỏe và an toàn của khách hàng</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S29. Doanh nghiệp có quy trình đánh giá nhằm đảm bảo sản phẩm, dịch vụ an toàn cho khách hàng không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - quy trình nội bộ C. Có - áp dụng công khai
<b>Hướng dẫn</b>	Quy trình đánh giá nhằm đảm bảo sản phẩm, dịch vụ an toàn cho khách hàng bao gồm đánh giá từng bước trong suốt vòng đời sản phẩm, từ giai đoạn: hình thành ý tưởng sản phẩm, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, chứng nhận, gia công / sản xuất, tiếp thị và quảng bá, lưu trữ, phân phối và cung cấp, sử dụng và dịch vụ sau bán hàng, xử lý, tái sử dụng hoặc tái chế.
<b>Câu hỏi</b>	<b>S30. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có các vụ việc vi phạm các quy định về an toàn của sản phẩm với sức khỏe của người sử dụng không?</b>

<b>Trả lời</b>	A. Có B. Không
<b>Hướng dẫn</b>	Các vụ việc vi phạm có thể bao gồm các vụ việc vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hoặc đưa ra xét xử, các vụ việc vi phạm cố tình hoặc vô tình.
<b>Tiếp thị và nhãn hiệu</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S31. Doanh nghiệp có thông báo đầy đủ và đúng thông tin sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng hay không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Thông báo đầy đủ và đúng thông tin sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng bao gồm thành phần sản phẩm hoặc dịch vụ, các tác động về mặt môi trường và xã hội, sử dụng an toàn sản phẩm hoặc dịch vụ, thải bỏ sản phẩm và các tác động môi trường hoặc xã hội. Việc thông báo đầy đủ và đúng về sản phẩm cần được thông báo tại bao bì sản phẩm.
<b>Bảo mật thông tin khách hàng</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>S32. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có bị khiếu nại liên quan đến vi phạm bảo mật thông tin khách hàng không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Có B. Không
<b>Hướng dẫn</b>	"Khiếu nại" phải bao gồm các tài liệu, giấy tờ làm căn cứ cho khiếu nại và từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài doanh nghiệp.

### 3.3. Quản trị

*Chung (với cả doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp không niêm yết)*

<b>Cam kết thực hiện ESG hoặc kinh doanh bền vững</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G1. Doanh nghiệp có chính sách phát triển bền vững rõ ràng và cam kết thực hiện các chính sách và hoạt động hướng đến phát triển bền vững không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có



<b>Hướng dẫn</b>	Chính sách phát triển bền vững rõ ràng và cam kết thực hiện các chính sách và hoạt động hướng đến phát triển bền vững bao gồm các chính sách trong nội bộ doanh nghiệp và công bố cho công chúng về các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững, ví dụ như giảm thiểu rác thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng, v.v
<b>Cơ cấu và chức năng của Hội đồng quản trị (HDQT) hoặc Hội đồng thành viên (HĐTV) hoặc Ban Giám đốc</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G2. Cơ cấu HDQT hoặc HĐTV hoặc ban Giám đốc có đa dạng về kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Pháp luật: thành viên trong HDQT hoặc HĐTV có kiến thức về pháp luật đảm bảo rằng doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh, thuế, và quản lý rủi ro pháp lý.</li> <li>Tài chính: thành viên trong HDQT hoặc HĐTV có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính giúp đánh giá và quản lý tài chính của doanh nghiệp, đưa ra quyết định về đầu tư, tài trợ, và nguồn vốn.</li> <li>Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Tùy thuộc vào ngành công nghiệp và lĩnh vực hoạt động, việc có các thành viên trong HDQT hoặc HĐTV có kiến thức sâu về lĩnh vực cụ thể có thể rất hữu ích. Ví dụ, một công ty công nghệ có thể muốn có thành viên có kiến thức về công nghệ và thị trường công nghệ.</li> <li>Đa dạng địa điểm và văn hóa: Ngoài đa dạng về kiến thức và kinh nghiệm, cũng quan trọng là cơ cấu quản trị của doanh nghiệp phản ánh sự đa dạng về địa điểm và văn hóa. Điều này có thể giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về thị trường toàn cầu và khả năng tương tác với khách hàng, nhà cung cấp, và đối tác quốc tế.</li> </ul>
<b>Câu hỏi</b>	<b>G3. Cơ cấu HDQT hoặc HĐTV hoặc Ban Giám đốc có đa dạng về giới không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Đa dạng về giới được hiểu là bao gồm cả nam, nữ, v.v.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G4. Trong 12 tháng gần nhất, HDQT hoặc HĐTV hoặc Ban Giám đốc có ban hành quy trình theo dõi, đánh giá công tác quản trị doanh nghiệp và việc tuân thủ pháp luật về quản trị doanh nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Quy trình theo dõi, đánh giá công tác quản trị doanh nghiệp về việc tuân thủ pháp luật về quản trị doanh nghiệp có thể bao gồm Xây dựng KPI (Key Performance Indicators), Đánh giá và đề xuất cải tiến, Báo cáo cho cấp quản lý.

<b>Câu hỏi</b>	<b>G5. Doanh nghiệp có chính sách giới hạn về số năm đương nhiệm của thành viên HĐQT hoặc HĐQT hoặc Ban Giám đốc không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	<p>Chính sách về giới hạn số năm đương nhiệm của thành viên HĐQT (Hội đồng quản trị), HĐQT (Hội đồng thành viên), hoặc Ban Giám đốc trong một doanh nghiệp có thể được xác định bởi công ty tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân theo quy định của luật pháp Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới hạn thời gian đương nhiệm: Chính sách này định rõ thời gian mà một thành viên HĐQT, HĐQT, hoặc Ban Giám đốc có thể giữ vị trí đương nhiệm. Ví dụ, theo Luật số 59/2020/QH14 Luật Doanh nghiệp, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</li> <li>• Sự phù hợp với quy định pháp luật: Chính sách này phải tuân theo các quy định của pháp luật địa phương và quốc gia về quản lý doanh nghiệp.</li> <li>• Quy trình thay thế và tuyển dụng: Doanh nghiệp cần có quy trình rõ ràng để thay thế các thành viên HĐQT, HĐQT, hoặc Ban Giám đốc khi họ hoàn thành thời gian đương nhiệm hoặc kết thúc nhiệm kỳ.</li> </ul>
<b>Câu hỏi</b>	<b>G6. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, có thực hiện đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập, và có thiết lập quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	<p>Câu hỏi này chỉ áp dụng cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty đại chúng, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán</li> <li>- Tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng;</li> <li>- Tổ chức tài chính, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.</li> </ul>
<b>Câu hỏi</b>	<b>G7. Doanh nghiệp có ban hành và công bố Bộ quy tắc ứng xử/Đạo đức không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Bộ quy tắc ứng xử/Đạo đức bao gồm mô tả, quy định hình thức quan hệ, quy định về trách nhiệm và quyền hạn của nhân viên, cung cấp các phương tiện nhằm thu thập các thông tin để giải quyết vấn đề. Cụ thể, như các quy định về chống lạm dụng chức vụ và tham nhũng.
<b>Quản trị sự tham gia của các bên liên quan</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G8. Doanh nghiệp có cá nhân, thành viên của ban điều hành chịu trách nhiệm tiếp nhận ý kiến từ các bên liên quan không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có

<b>Hướng dẫn</b>	Trách nhiệm quản lý các bên liên quan bao gồm lựa chọn, giám sát các bên liên quan về các tiêu chí/ tiêu chuẩn ESG, giao tiếp với các bên liên quan, v.v
<b>Câu hỏi</b>	<b>G9. Doanh nghiệp có cơ chế tiếp nhận tố giác, khiếu nại, góp ý và giải quyết tố giác, khiếu nại, ý kiến từ các bên liên quan về các hoạt động của doanh nghiệp không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Cơ chế tố giác, khiếu nại, góp ý bao gồm các quy trình tố giác, khiếu nại được công bố rộng rãi trong nội bộ công ty và bên ngoài nhằm giúp các bên liên quan dễ dàng tố giác, khiếu nại, đóng góp ý kiến về hoạt động của doanh nghiệp. Quy trình tố giác, khiếu nại phải đi cùng với quy trình điều tra, giải quyết tố giác, khiếu nại một cách hợp lý và phải bảo vệ danh tính và sự an toàn của bên khiếu nại.
<b>Công khai và minh bạch</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G10. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có xây dựng và công bố Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội và tình hình tài chính không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội và tình hình tài chính có thể được báo cáo riêng biệt hoặc tích hợp trong báo cáo thường niên/ báo cáo phi tài chính hoặc báo cáo Phát triển bền vững.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G11. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có thường xuyên cập nhật các nội dung trên website doanh nghiệp và bảo đảm mọi thông tin được cập nhật đều bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Các nội dung cập nhật có thể là thông tin về sản phẩm, dịch vụ, tin tức, bài viết blog, v.v. Mục đích của việc cập nhật là để cung cấp thông tin mới nhất và hữu ích cho khách hàng hoặc người sử dụng trang web. Mục đích của việc sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh giúp mở rộng khả năng tiếp cận và tương tác với một đối tượng rộng hơn.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G12. Trong 12 tháng gần nhất, tiền lương của người điều hành hoạt động kinh doanh (Giám đốc, Tổng giám đốc, v.v) có được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp và được công khai hoặc báo cáo Đại hội đồng cổ đông, hoặc Ban giám đốc tại cuộc họp thường niên không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có

<b>Hướng dẫn</b>	Báo cáo tài chính hàng năm là một tài liệu quan trọng mà mọi doanh nghiệp phải công bố để thể hiện tình hình tài chính của họ trong một năm tài chính cụ thể. Điều này có liên quan đến khả năng của công chúng và cổ đông theo dõi và đánh giá cách quản lý công ty sử dụng nguồn lực tài chính của họ.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G13. Báo cáo thường niên có quy chế rõ ràng về lương, thưởng, các khoản thu nhập khác, quỹ phúc lợi và chi phí mà doanh nghiệp chi trả, thanh toán cho từng thành viên trong HĐQT hoặc HĐQTV hoặc Ban Giám đốc không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Báo cáo thường niên thường chứa thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, chiến lược và nhiều khía cạnh khác của doanh nghiệp trong năm tài chính đã qua. Mục đích của việc có quy chế rõ ràng về lương, thưởng, các khoản thu nhập khác, quỹ phúc lợi và chi phí là để đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong quản lý tài chính của công ty và để đảm bảo rằng các thành viên cấp cao được đối xử công bằng và theo quy tắc của công ty.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G14. Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của doanh nghiệp với các quy tắc quản trị doanh nghiệp và trong trường hợp có việc không tuân thủ, báo cáo có nêu rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Báo cáo thường niên của doanh nghiệp không chỉ phản ánh sự tuân thủ của họ với quy tắc quản trị doanh nghiệp mà còn nên giải thích và minh bạch về bất kỳ việc không tuân thủ nào nếu có, giúp tạo niềm tin và thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư.

### *Chỉ số riêng bổ sung dành cho Doanh nghiệp niêm yết*

<b>Cơ cấu và chức năng của Hội đồng quản trị</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G15. Doanh nghiệp niêm yết có thành lập các tiểu ban sau: tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng hay các đơn vị tương đương không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Thành lập các tiểu ban để quản lý những mảng công việc cụ thể hoặc thực hiện các nhiệm vụ riêng biệt, nhằm tổ chức và quản lý công ty một cách hiệu quả, minh bạch và bền vững.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G16. Trong 12 tháng gần nhất, các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị có phải do Thành viên độc lập làm trưởng ban không?</b>

<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Việc Thành viên độc lập đảm nhận vai trò trưởng các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo tính độc lập và minh bạch trong quá trình quản trị doanh nghiệp.
<b>Cơ cấu và chức năng của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G17. Doanh nghiệp có đảm bảo tối thiểu 20% tổng số thành viên của HĐQT là thành viên độc lập không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Có thành viên độc lập trong HĐQT hoặc HĐQT của một công ty cổ phần niêm yết là quan trọng để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, và quản lý hiệu quả của công ty, cũng như để bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G18. Trong 12 tháng gần nhất, báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT có phải do thành viên độc lập đánh giá không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Có thành viên độc lập (trong ban kiểm soát) đánh giá báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT là quan trọng để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, và quản lý hiệu quả của công ty, cũng như để bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.
<b>Môi trường kiểm soát</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G19. Doanh nghiệp có thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Theo quy định tại Điều 10 Nghị định 05/2019/NĐ-CP thì các doanh nghiệp niêm yết bắt buộc phải kiểm toán nội bộ.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G20. Trong trường hợp doanh nghiệp bắt buộc phải có Kiểm toán nội bộ theo pháp luật Việt Nam, danh sách các ứng viên kiểm toán có được công bố công khai không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có C. Không áp dụng do pháp luật Việt Nam không yêu cầu (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Mục tiêu của công bố công khai danh sách các ứng viên kiểm toán là tạo ra một quy trình tuyển dụng hoặc bổ nhiệm trong sáng và công bằng, đảm bảo tính độc lập và tránh sự thiếu minh bạch và thụ động.

<b>Câu hỏi</b>	<b>G21. Trong trường hợp doanh nghiệp bắt buộc phải có Ban Kiểm soát theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp có thành lập Ban Kiểm soát không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có C. Không áp dụng do pháp luật Việt Nam không yêu cầu (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội Việt Nam, các doanh nghiệp niêm yết bắt buộc phải có Ban kiểm soát (BKS) trong cơ cấu quản lý của họ. Ban kiểm soát là một tổ chức nội bộ của doanh nghiệp, và nhiệm vụ chính của nó là giám sát và kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban điều hành công ty để đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định của công ty.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G22. Trong năm qua, chủ tịch Ủy ban kiểm toán có phải là Thành viên độc lập HDQT không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Theo quy định tại Điều 161 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G23. Doanh nghiệp có thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Ủy ban Quản lý rủi ro là một cơ quan quản lý quan trọng trong doanh nghiệp, giúp đảm bảo rằng doanh nghiệp có chiến lược quản lý rủi ro hiệu quả và có khả năng ứng phó với mọi tình huống khó khăn trong quá trình kinh doanh.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G24. Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro có phải là thành viên độc lập HDQT không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Ủy ban Quản lý rủi ro có phải là thành viên độc lập HDQT có thể tạo ra sự độc lập và tính khách quan trong việc quản lý rủi ro.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G25. Doanh nghiệp có bộ phận chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Truyền thông ra bên ngoài:</li> </ul> Các doanh nghiệp niêm yết phải đảm bảo tính trung thực và minh bạch trong việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và tài chính của họ. Điều này bao gồm việc

	<p>công bố thông tin trên trang web của công ty, báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo quản trị hàng năm, và các thông tin cần thiết cho nhà đầu tư và cổ đông.</p> <p>Thông tin phải được công bố đúng thời hạn và theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán. Các doanh nghiệp niêm yết phải tuân thủ quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lưu trữ thông tin:</li> </ul> <p>Các doanh nghiệp niêm yết cần lưu trữ thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và tài chính của họ theo quy định của pháp luật. Thời gian lưu trữ thông tin có thể thay đổi tùy theo loại thông tin và yêu cầu pháp luật cụ thể.</p> <p>Lưu trữ thông tin cần tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư.</p>
<b>Câu hỏi</b>	<b>G26. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có công bố tính độc lập của thành viên HĐQT không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	<p>Thông tin về tính độc lập của thành viên HĐQT là một phần quan trọng của quản lý công ty và quản trị trong doanh nghiệp. Thông tin về tính độc lập của thành viên HĐQT thường bao gồm các yếu tố như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có đang hoặc đã từng là cán bộ quản lý cấp cao hoặc nhân viên của công ty trong một khoảng thời gian xác định trước đây không.</li> <li>• Có quan hệ gia đình hoặc tham gia vào các giao dịch thương mại quan trọng với công ty không.</li> <li>• Có tham gia vào các doanh nghiệp khác có liên quan tài chính hoặc thương mại với công ty không.</li> <li>• Có liên quan tài chính trực tiếp đến công ty, như là cổ đông lớn hoặc nắm giữ các vị thế tài chính quan trọng trong công ty.</li> </ul>
<b>Quyền cổ đông</b>	
<b>Câu hỏi</b>	<b>G27. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có áp dụng công nghệ thông tin để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách thuận lợi nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	<p>Điều này giúp tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông, đặc biệt là những người không thể tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ một cách trực tiếp tại địa điểm tổ chức cuộc họp. Các doanh nghiệp niêm yết cần tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Sở Giao dịch Chứng khoán (HOSE) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) liên quan đến việc tổ chức họp và bỏ phiếu trực tuyến, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.</p>
<b>Câu hỏi</b>	<b>G28. Trong 12 tháng gần nhất, tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có cung cấp thông tin về các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát (nếu có) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc đại hội không?</b>

<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có - trước khai mai 10-20 ngày C. Có - trước khai mạc 21 ngày
<b>Hướng dẫn</b>	Thông tin cần cung cấp tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bỏ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị đang tại vị ở Doanh Nghiệp Niêm Yết khác, tính độc lập
<b>Câu hỏi</b>	<b>G29. Trong thư mời tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của Đại Hội Đồng Cổ Đông không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Cổ đông nên có quyền đóng góp ý kiến trước ngày tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) về các vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHCĐ.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G30. Trong 12 tháng gần nhất, doanh nghiệp có công bố và sử dụng tài liệu họp, biên bản họp, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng tiếng Việt và tiếng Anh?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Các tài liệu và quyết định trong hoạt động quản lý và quản trị nội bộ của doanh nghiệp tại Việt Nam phải được thực hiện và công bố bằng tiếng Việt để đảm bảo sự hiểu biết và tuân thủ quy định pháp luật trong nước. Ngoài ra, doanh nghiệp có công bố và sử dụng tài liệu họp, biên bản họp, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng tiếng Anh giúp mở rộng khả năng tiếp cận và tương tác với một đối tượng rộng hơn.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G31. Trong trường hợp doanh nghiệp bắt buộc phải có Kiểm toán độc lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp có công bố đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) là Kiểm toán độc lập?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có C. Không áp dụng do pháp luật Việt Nam không yêu cầu (N/A)
<b>Hướng dẫn</b>	Công bố việc bổ nhiệm Kiểm toán viên độc lập là một phần quan trọng của tính minh bạch và tính đáng tin cậy trong hoạt động của doanh nghiệp niêm yết. Thông tin này thường được công bố trong Báo cáo thường niên của doanh nghiệp niêm yết.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G32. Doanh nghiệp có xây dựng và công bố chính sách liên quan đến việc khiếu nại của cổ đông không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có



<b>Hướng dẫn</b>	<p>Doanh nghiệp cần xây dựng và công bố chính sách liên quan đến việc khiếu nại của cổ đông, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• xây dựng và công bố chính sách khiếu nại của cổ đông, trong đó quy định về cách tiếp nhận, xem xét, và giải quyết khiếu nại từ phía cổ đông</li> <li>• xác định các quy trình và quy định cụ thể để đảm bảo rằng khiếu nại của cổ đông được tiếp nhận và xử lý một cách trung thực</li> <li>• tuân theo các nguyên tắc cơ bản về đảm bảo quyền lợi của cổ đông</li> <li>• xác định một cơ quan hoặc phòng chuyên trách trong doanh nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý khiếu nại từ cổ đông</li> <li>• chính sách khiếu nại của cổ đông cần được công bố công khai, thường trên trang web của doanh nghiệp và trong các tài liệu thông tin công khai khác</li> <li>• báo cáo hàng năm về việc xử lý khiếu nại của cổ đông trong báo cáo quản trị doanh nghiệp hàng năm</li> </ul>
<b>Câu hỏi</b>	<b>G33. Trong 12 tháng gần nhất, đại hội đồng cổ đông có thông qua thù lao hoặc lương thưởng, chi phí, các khoản lợi ích do doanh nghiệp thanh toán cho từng thành viên Hội đồng Quản trị không?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Mọi quyết định về thù lao, lương thưởng, chi phí và lợi ích cho thành viên HĐQT thường cần được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của công ty. Thông tin về thù lao, lương thưởng, chi phí và các khoản lợi ích cho thành viên HĐQT cần được thông báo và công bố công khai tại ĐHĐCĐ và trong các báo cáo tài chính của công ty. Điều này đảm bảo tính minh bạch và công bằng.
<b>Câu hỏi</b>	<b>G34. Doanh nghiệp có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?</b>
<b>Trả lời</b>	A. Không B. Có
<b>Hướng dẫn</b>	Theo điều 135 Luật số 59/2020/QH14 Luật Doanh nghiệp, cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Điều này nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T.-T. Li, K. Wang, T. Sueyoshi, and D. D. Wang, “ESG: Research Progress and Future Prospects,” *Sustainability*, vol. 13, no. 21, p. 11663, Oct. 2021, doi: 10.3390/su132111663.
- [2] IFC, “IFC ESG Guidebook.” 2021. [Online]. Available: <https://www.ifc.org/wps/wcm/connect/bee837d0-34b5-4703-95bb-ebb8c474f729/IFC-ESG-Guidebook.pdf?MOD=AJPERES&CVID=nXrNOGJ>
- [3] PwC Việt Nam and Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD), “Tư tham vọng đến hành động - Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022,” 2022. [Online]. Available: <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2022/pwc-vietnam-esg-readiness-2022-vn.pdf>
- [4] GRI, “The GRI Perspective - ESG standards, frameworks and everything in between,” Mar. 2022. [Online]. Available: <https://www.globalreporting.org/media/jxkgrggd/gri-perspective-esg-standards-frameworks.pdf>